

Bản án số: **717/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 27/4/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh
2. Bà Bùi Thị Hòa Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Mỹ Linh – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Thúy Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1026/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thiện Giáng V**

Địa chỉ: 107/43 N, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh H**

Địa chỉ: 107/43 N, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 09/5/2022, tại Bản tự khai và các biên bản hoà giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thiện Giáng V trình bày:

Bà và ông Huỳnh Thanh H tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn ngày 31/07/2000 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2000.

Quá trình sống chung vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do hai bên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cuộc sống vợ chồng và gia đình, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà V và ông H có 03 con chung là:

- 1/ Huỳnh Thanh T – sinh ngày 05/12/2001 (đã trưởng thành)

2/ Huỳnh Thanh V1 – sinh ngày 27/02/2007

3/ Huỳnh Thanh H1 – sinh ngày 05/12/2012

Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Huỳnh Thanh V1- sinh ngày 27/02/2007 và Huỳnh Thanh H1- sinh ngày 05/12/2012. Về cháu Huỳnh Thanh T đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung, là trẻ Huỳnh Thanh V1 và trẻ Huỳnh Thanh H1, mỗi trẻ là 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông H. Ông H đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh tiến hành giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề ngày 03/3/2023 xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông H.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Được thể hiện đầy đủ trong bài phát biểu số: 72/PB-VKS-HNGĐ ngày 27/4/2023.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thiện Giáng V.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà V, giao Huỳnh Thanh V1 và Huỳnh Thanh H1 cho bà V nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết

Về án phí: Nguyên đơn bà V phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định; bị đơn ông H phải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu cấp dưỡng được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giữa bà Nguyễn Thiện Giáng V và ông Huỳnh Thanh H là quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do ông H cư trú tại quận B nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã thực hiện thủ tục triệu tập xét xử hợp lệ đối với bị đơn hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Về phía nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/3/2023. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ kiện vắng mặt các đương sự.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01/2000 ngày 31/7/2000 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện hôn nhân giữa bà V và ông H là hợp pháp.

Nay nguyện vọng của bà Nguyễn Thiện Giáng V muốn ly hôn với ông Huỳnh Thanh H vì lý do tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét,

Hôn nhân là việc nam nữ tự nguyện thương yêu và xây dựng hạnh phúc gia đình, trong đó cả hai cùng chung tay vun đắp cho hạnh phúc chung, tin tưởng và cùng nhau vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa bà V và ông H trong thời gian đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do giữa hai người bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, tính cách không phù hợp, nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng kéo dài. Hiện nay bà V không còn tình cảm với ông H. Vì vậy, nguyện vọng của bà V xin được ly hôn với ông H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào Bản sao Giấy khai sinh số 82, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp bản sao ngày 14/3/2007 cho trẻ Huỳnh Thanh V1, sinh ngày 27/02/2007; Bản sao Giấy khai sinh số 49/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp bản sao ngày 30/01/2013 cho trẻ Huỳnh Thanh H1, sinh ngày 05/12/2012; Bản sao Giấy khai sinh số 244, quyển số 02/2001 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp bản sao ngày 26/12/2001 cho trẻ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05/12/2001 tất cả giấy khai sinh cho 03 con trên đều thể hiện cha là ông Huỳnh Thanh H và mẹ là bà Nguyễn Thiện Giáng V, như vậy có cơ sở xác định giữa bà V và ông H có ba con chung là trẻ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05/12/2001, trẻ Huỳnh Thanh V1, sinh ngày 27/02/2007, trẻ Huỳnh Thanh H1, sinh ngày 05/12/2012. Bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Huỳnh Thanh V1 và trẻ Huỳnh Thanh H1. Về trẻ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 05/12/2001 đã trưởng thành nên Tòa không giải quyết.

Hội đồng xét xử xét: Hiện nay trẻ Huỳnh Thanh V1, trẻ Huỳnh Thanh H1 đang học tập và sinh sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thiện Giáng V tại 42/32 G, Phường 7, quận B, các cháu đều sinh hoạt và ăn uống phát triển tâm sinh lý rất tốt nên yêu cầu của bà V xin được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho 02 cháu sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh H phải cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Huỳnh Thanh V1 và trẻ Huỳnh Thanh H1, mỗi cháu với số tiền là 1.500.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử xét, do hiện nay bà V đang phải nuôi 02 con sinh hoạt và ăn học rất nhiều chi phí, nên cần phải có sự hỗ trợ của Ba là ông Huỳnh Thanh H. Ngoài ra việc yêu cầu của bà V đối với ông H về chi phí nuôi con là không lớn (3.000.000 đồng/tháng cho 02 con) cho nên việc yêu cầu này của bà V là đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H vắng mặt không lý do, mặc dù tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn để tham gia phiên tòa. Vì vậy, phía bị đơn đã tự tước đi quyền tham gia tranh luận tại phiên tòa, để làm cơ sở cho Hội đồng xét xử xem xét công khai chứng cứ tại phiên tòa.

Về án phí DSST: 300.000 đồng, bà V phải đóng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thiện Giáng V được ly hôn với ông Huỳnh Thanh H.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thiện Giáng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 trẻ:

Huỳnh Thanh V1- sinh ngày 27/02/2007,

Huỳnh Thanh H1- sinh ngày 05/12/2012

Về Huỳnh Thanh T- sinh ngày 05/12/2001 đã trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Thanh H cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi 02 con chung là trẻ Huỳnh Thanh V1 và trẻ Huỳnh Thanh H1, số tiền là 3.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 27/5/2023.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà V1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên, thì ông H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí DSST: là 300.000 đồng, bà V phải đóng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0049789 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Bà V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H phải chịu án phí đối với việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được
tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. B;
- Các đương sự;
- UBND phường A, Q. B;
- Lưu HS (L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Huệ